TÒA ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 3 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Trần Thanh NH

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nH dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nH dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên Đn: Chị Danh Thị Thu B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: khu vực 4, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị Đn: Anh Danh Kin Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Hỏa Lựu, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên Đn chị Danh Thị Thu B trình bày: Chị và anh Danh Kin Đ đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nH dân xã Hỏa Lựu, thành phố V năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, chồng thường xuyên uống rượu, không chăm lo vợ con, vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần, nhưng anh Đ không thay đổi và anh, chị đã ly tH nhau từ năm 2020 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung, Danh Hữu T (giới Th: nam), sinh ngày 28/12/2012 Danh Thị Bảo H (giới Th: nữ), sinh ngày 15/02/2018. Hiện nay 02 con chung do chị nuôi dưỡng, Sau khi ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị Đn anh Danh Kin Đ trình bày: Anh và chị Danh Thị Thu B có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật như chị B trình bày. Cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Nay chị B yêu cầu xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu được hàn gắn với chị B.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Có 02 con chung, Danh Hữu T (nam), sinh ngày 28/12/2012 Danh Thị Bảo H (nữ), sinh ngày 15/02/2018. Hiện nay, hai con chung do chị B nuôi dưỡng, Nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị B nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa sơ thẩm: các đương sự đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Danh Thị Thu B khởi kiện anh Danh Kin Đ địa chỉ Hỏa Lựu, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ ly hôn, nuôi con nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "ly hôn và tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị Thu B và anh Danh Kin Đ kết hôn trên cơ sơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2011 đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị B cho rằng do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh Đ không chăm lo cho vợ con; còn anh Đ cho rằng, chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, anh còn thương vợ con nên không muốn ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn các bên nhưng không thành, chị B kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nH của chị B và anh Đ không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, không còn hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B ly hôn anh Đ là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nH và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung, Danh Hữu T (giới Th: nam), sinh ngày 28/12/2012 Danh Thị Bảo H (giới Th: nữ), sinh ngày 15/02/2018. Chị B và anh Đ thống nhất đẻ con chung cho chị B nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho chị B nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đ không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị B không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nơ chung: không xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị B.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị B phải chịu 300.000đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001677 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nH và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị Thu B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị Thu B ly hôn với anh Danh Kin Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung, Danh Hữu T (giới tính: nam), sinh ngày 28/12/2012 Danh Thị Bảo H (giới Th: nữ), sinh ngày 15/02/2018 cho chị Danh Thị Thu B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Danh Kin Đ không ai được quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Danh Kin Đ chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Danh Thị Thu B không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên Đn chị Danh Thị Thu B phải chịu 300.000đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu số 0001677 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V thành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Danh Thị Thu B và anh Danh Kin Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp V
- Cơ quan THADS Tp V
- UBND xã Hỏa Lựu, Tp V
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương